PHỤ LỤC DỰ TOÁN KINH PHÍ LẬP ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ

Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu hợp tác kinh tế biên giới Đồng Đăng, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/2000

(Kèm theo Quyết định số1966/QĐ-UBND ngày 12 /11 /2024 của UBND tỉnh)

Bảng 1: Tổng hợp dự toán kinh phí

STT	Khoản mục chi phí	Cách tính	Giá trị (đồng)	Diễn giải
I	**Chi phí lập điều chỉnh (Cqh)**	Ccg+Cql+Ck+TN+VAT	**92,986,380**	
1	Chi phí chuyên gia (Ccg)	(Bảng 2)	49,500,000	
2	Chi phí quản lý (Cql)	55% x Ccg	27,225,000	Chi phí tiền lương, chi phí duy trì hoạt động cho bộ phận quản lý
3	Chi phí khác (Ck)	Ccg	4,500,000	
3.1	Chi phí khấu hao thiết bị		500,000	Máy tính, máy in, máy phô tô...
3.2	Chi phí hội nghị, hội thảo		2,000,000	Tổ chức hội nghị thẩm định Đồ án
3.3	Chi phí khác (Ck)		2,000,000	
4	Thu nhập chịu thuế tính trước (TN)	6%(Ccg+Cql+Ck)	4,873,500	
5	Thuế giá trị gia tăng (VAT)	8%(Ccg+Cql+Ck+TN)	6,887,880	
II	**Chi Phí Thẩm định ĐCQH**	12,3%(Cqh)	**11,437,325**	
III	**Chi Phí QLNV Quy hoạch**	10,6%(Cqh)	**9,856,556**	
IV	**Chi Phí Tổ chức lấy ý kiến cộng đồng**	Mức tối thiểu	**5,000,000**	
V	**Chi phí công bố quy hoạch**	Mức tối thiểu	**5,000,000**	
VI	**Chi phí lập hồ sơ quy hoạch theo hệ thống thông tin địa lý GIS**	I x 10%	**9,298,638**	
	Tổng cộng		**133,578,899**	
	Làm tròn		**133,579,000**	

Bảng 2: Chi phí chuyên gia

STT	Danh sách chuyên gia	Số tiền (đồng/ngày)	Thời gian (ngày)	Thành tiền (đồng)
	Lập điều chỉnh quy hoạch			**49.500.000**
1	KTS Chủ nhiệm, chủ trì đồ án	1.200.000	30,0	36.000.000
2	KS Giao thông	750.000	10,0	7.500.000
3	KS Cấp thoát nước	750.000	5,0	3.750.000
4	KS Cấp điện	750.000	3,0	2.250.000